

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Thông số kỹ thuật và tính hợp lệ nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá:		
3.1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng theo yêu cầu tại Phần 2 - Chương V : Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Có nộp đủ tài liệu chứng minh kèm E-HSDT để chứng minh hàng hóa cung cấp của nhà thầu đáp ứng tối thiểu bằng hoặc cao hơn yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (<i>catalogue hoặc đường dẫn trên trang thông tin điện tử của hãng sản xuất</i>)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.1.2. Tính hợp lệ nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	- Hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ; - Nhà thầu có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 đến nay; - Nhà thầu phải có các cam kết sau: Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ); - Có catalogue, tài liệu có dấu xác nhận của nhà sản xuất hoặc được in từ website chính thức của nhà sản xuất hoặc đại diện nhà phân phối thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có biện pháp giao hàng, thi công lắp đặt chi tiết hợp lý cho tất cả các hạng mục, khu vực, có biểu tiến độ thi công, tháo dỡ, lắp đặt chi tiết hợp lý, có biểu đồ nhân lực thi công lắp đặt và bàn giao hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp giao hàng, thi công lắp đặt chi tiết hợp lý cho tất cả các hạng mục, khu vực, có biểu tiến độ thi công, tháo dỡ, lắp đặt chi tiết hợp lý, có biểu đồ nhân lực thi công lắp đặt và bàn giao hợp lý.	Không đạt
3.3 Tiến độ cung cấp lắp đặt:		
Tiến độ cung cấp lắp đặt hàng hoá hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<p>Nhà thầu có cam kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa được vận chuyển, giao hàng đến địa điểm và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. (Tổng thời gian thực hiện ≤ 75 ngày) đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V của E-HSMT, trong đó phải thể hiện rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa và tập kết đến nơi lắp đặt. + Thời gian thi công và lắp đặt. + Thời gian nghiệm thu bàn giao. 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.4. Bảo hành, Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế		
Bảo hành, Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 24 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu; - Nhà thầu có cam kết thu hồi, đổi trả hàng và cung cấp lại hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	bên mời thầu, thời gian đổi lại hàng hóa là 24 giờ. - Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian tối đa ≤ 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.5. An toàn, Phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
3.5.1 Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
3.5.1 Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
3.5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
3.5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
3.6.1. Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.6.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
3.7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bị kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; + Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; + Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu vi phạm về gian lận (như kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ ...) trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt hoặc đang trong 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	<p>thời gian bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</p> <p>+ Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; (Trường hợp chậm tiến độ hoặc bỏ dở không do lỗi của nhà thầu phải có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh).</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.8. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu. - Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng. - Nhà thầu có cam kết sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu. 	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	
3.9. Hàng mẫu		
Cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu tại phạm vi cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp thảm mẫu kích thước tối thiểu 40cm x 40cm của các loại thảm chào: trong đó có thể hiện chi tiết về chất liệu, màu sắc của các loại thảm mẫu theo yêu cầu E-HSMT (nộp trước thời điểm đóng thầu hoặc trong vòng 05 ngày làm việc sau thời gian đóng thầu, có Biên bản giao nhận hàng mẫu với Bên mời thầu). - Tất cả thảm mẫu của các loại thảm được đánh giá đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT (theo Biên bản kiểm tra và đánh giá của Bên mời thầu). 	Đạt
	Không cung cấp hàng mẫu hoặc có cung cấp hàng mẫu nhưng sau 05 ngày làm việc sau thời gian đóng thầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): không có.

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.